TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/KDTM-ST
Ngày: 08-5-2023
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc Dung
- *Các Hội thẩm nhân dân* : 1. Bà Trần Thị Phối
2. Ông Nguyễn Đình Thọ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Phong là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn, T. Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Tô Thị Bích Trâm – Kiểm sát viên.

Vào ngày 08 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2022/TLST - KDTM ngày 01 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXX-ST ngày 29/3/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam; Trụ sở: 108 Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh Bình – Chủ tịch HĐQT; Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quốc V – Trưởng phòng tổng hợp - Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Định (Văn bản ủy quyền số 346/UQ-HĐQT-NHCT-PCTT3 ngày 23/3/2023) (có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Đặng Thị Ngọc H, sinh năm: 1976; Địa chỉ cư trú: Số 16/2 đường Hà Huy Tập, thuộc tổ 21, khu phố 5, phường Lý Thường Kiệt, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

** Trong đơn khởi kiện ngày 17/8/2022 của nguyên đơn và lời khai tiếp theo đại diện của nguyên đơn là ông Trần Quốc Việt trình bày:*

Ngày 05/3/2021 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt nam - Chi nhánh Bình Định và bà Đặng Thị Ngọc H có thỏa thuận ký hợp đồng cho vay số 48/21-HĐCV/NHCT540-ĐTNH. Theo hợp đồng Ngân hàng cho bà H được vay số tiền là 2.600.000.000đ, giải ngân ngày 05/3/2021. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động mua bán hải sản các loại. Thời hạn cho vay: 06 tháng. Thời hạn trả nợ

cuối cùng là ngày 05/9/2021. Để đảm bảo khoản vay bà H đã thế chấp tài sản là nhà và đất ở tại thửa đất số 433 tọa lạc tại địa chỉ 16/2 đường Hà Huy Tập, thuộc tổ 21, khu phố 5, phường Lý Thường Kiệt, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, đã được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất có số vào sổ cấp GCN: CS00529 ngày 17/01/2018 cho bà Đặng Thị Ngọc H theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 26/2020/HĐBĐ/NHCT540-QN ngày 06/3/2020.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Đặng Thị Ngọc H đã vi phạm hợp đồng đã ký, không thực hiện việc trả nợ gốc và lãi đúng theo quy định của hợp đồng mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nên toàn bộ nợ gốc và lãi đã chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 08/5/2023 bà H còn nợ Ngân hàng tổng cộng gốc và lãi là 3.215.877.759đ (trong đó nợ gốc là 2.600.000.000đ, nợ lãi trong hạn là 30.236.663đ, nợ lãi quá hạn là 585.641.096đ).

Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam yêu cầu bà Đặng Thị Ngọc H phải trả số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 08/5/2023 là 3.215.877.759đ (trong đó nợ gốc là 2.600.000.000đ, nợ lãi trong hạn là 30.236.663đ, nợ lãi quá hạn là 585.641.096đ) cho Ngân hàng và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 09/5/2023 cho đến khi bà H trả xong nợ gốc theo hợp đồng đã ký. Nếu bà Hà không trả hoặc trả không đủ thì Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp giữa Ngân hàng và bà Hà để thu hồi nợ.

** Bị đơn bà Đặng Thị Ngọc H*:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bà Đặng Thị Ngọc H đến Tòa để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên xét xử, nhưng bà H vẫn không đến Tòa để làm việc theo quy định.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến như sau:*

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên Thẩm phán còn vi phạm thời hạn xét xử. Việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của các đương theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn thực hiện đúng nhưng bị đơn còn vi phạm.

- Hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 117, 317, 319, 299, 323, 463, 466 của BLDS, Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam. Buộc bà Đặng Thị Ngọc H phải trả số tiền tạm tính đến ngày 08/5/2023 là 3.215.877.759 đồng (trong đó nợ gốc là 2.600.000.000đ, nợ lãi trong hạn là 30.236.663đ, nợ lãi quá hạn là 585.641.096đ) và tiếp tục tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc. Trường hợp bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm cho khoản vay là nhà và đất ở tại thửa đất số 433, tờ bản đồ số 12, thuộc tổ 21, khu phố 5, phường Lý Thường Kiệt, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất có số CI 395429 (Số vào số cấp GCN: CS00529 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Định cấp ngày 17/01/2018) để thu hồi nợ theo

quy định của hợp đồng thế chấp.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện và lời trình bày của đương sự đối chiếu với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án Tòa xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Bị đơn có địa chỉ tại: 16/2 Hà Huy Tập, thuộc tổ 21, khu phố 5, phường Lý Thường Kiệt, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Tòa án nhân dân thành phố Quy nhơn thụ lý vụ án, giải quyết theo thẩm quyền quy định khoản 1 Điều 30, tại điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên Tòa bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố dụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung xét yêu cầu của nguyên đơn, HĐXX thấy rằng: Vào ngày 05/3/2021 Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Định và bà Đặng Thị Ngọc H có ký hợp đồng tín dụng số 48/21- HĐCV/NHCT540-ĐTNH theo hợp đồng trên Ngân Hàng cho bà H vay số tiền là 2.600.000.000 đồng; lãi suất theo chương trình ưu đãi là 6,8%/ năm (thời gian ưu đãi tối đa 06 tháng kể từ ngày giải ngân đến ngày 05/9/2021, khi bên vay không đủ điều kiện hưởng lãi suất ưu đãi nữa thì lãi suất trong hạn là 9%/ năm); mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động mua bán hải sản các loại; thời hạn cho vay: 06 tháng; ngày trả nợ: 05/09/2021. Do bà H không thực hiện theo thỏa thuận trong hợp đồng nên từ ngày 19/8/2021 bà không được hưởng lãi suất ưu đãi. Việc vay vốn giữa Ngân hàng và bà H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, BLDS năm 2015 nên Hợp đồng tín dụng số 48/21- HĐCV/NHCT540-ĐTNH ngày 05/3/2021 có hiệu lực.

Để đảm bảo cho khoản vay bà Hà đã thế chấp tài sản là nhà và đất ở tại thửa đất số 433, tờ bản đồ số 12 thuộc tổ 21, khu phố 5, phường Lý Thường Kiệt, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CI 395429 (Số vào sổ cấp GCN: CS00529 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Định cấp ngày 17/01/2018) cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 26/2020/HĐBĐ/NHCT540-QN ngày 06/3/2020. Khi xác lập hợp đồng thế chấp tài sản các bên hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, Ngân hàng đã đăng ký giao dịch bảo đảm đối với tài sản thế chấp trên tại Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh Bình Định – CN thành phố Quy Nhơn. Do đó, căn cứ Điều 117, 317, 319 BLDS 2015 hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên là hoàn toàn hợp pháp.

[2.1] Về yêu cầu trả nợ gốc: Quá trình thực hiện hợp đồng bà H đã không thực hiện đúng theo cam kết trong hợp đồng. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu bà H thanh toán các khoản nợ cho Ngân hàng nhưng bà H vẫn không thực hiện. Do đó, căn cứ theo Điều 3 Hợp đồng tín dụng, Điều 463, 466 BLDS 2015 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 việc Ngân hàng yêu cầu bà H thanh toán số tiền nợ gốc là 2.600.000.000 đồng là có cơ sở được chấp nhận.

[2.2] Về yêu cầu trả lãi: Tại Điều 2 và 3 của Hợp đồng tín dụng ngày

05/3/2021 giữa Ngân hàng và bà H có thỏa thuận về lãi suất. Bà H đã trả cho Ngân hàng tiền lãi đến ngày 12/7/2021 thì không tiếp tục trả lãi nữa. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu bà H thanh toán tiền lãi tạm tính đến ngày 08/5/2023 là 615.877.759 đồng (trong đó lãi trong hạn: 30.236.663đ, lãi quá hạn: 585.641.096đ) là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 466 BLDS 2015, Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm là có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Theo thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp tài sản thì trong trường hợp bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Do đó, Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản đã thế chấp là nhà và đất ở tại thửa đất số 433, tờ bản đồ số 12 thuộc tổ 21, khu phố 5, phường Lý Thường Kiệt, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CI 395429 (Số vào sổ cấp GCN: CS00529 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Định cấp ngày 17/01/2018) để thu hồi nợ theo quy định của hợp đồng thế chấp khi bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ theo quy định tại Điều 299, 323 BLDS 2015 nên có cơ sở chấp nhận.

Như vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam. Buộc bà Đặng Thị Ngọc H phải có nghĩa trả cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam tổng cộng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày tính đến ngày 08/5/2023 là 3.215.877.759 đồng (trong đó nợ gốc là 2.600.000.000đ, nợ lãi trong hạn là 30.236.663đ, nợ lãi quá hạn là 585.641.096đ) và tiếp tục trả lãi trên số dư nợ gốc phát sinh từ ngày 09/5/2023 trở đi cho đến bà H khi thanh toán hết nợ, theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận tại hợp đồng cho vay. Trong trường hợp bà Đặng Thị Ngọc H không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp giữa Ngân hàng và bà Hà để thu hồi nợ là có căn cứ và phù hợp qui định pháp luật,được HĐXX chấp nhận.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ hết 3.000.000 đồng, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam đã tạm ứng, bà Đặng Thị Ngọc H phải chịu nên có nghĩa vụ hoàn lại 3.000.000đ cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

[4] Về án phí DSST: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016. Bà Đặng Thị Ngọc H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 96.317.500 đồng.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về quá trình giải quyết vụ án. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 Điều 228 BLTTDS.

- Áp dụng các Điều 117, 299, 317, 319, 323, 463, 466 Bộ luật dân sự 2015,

Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam.

2. Buộc bà Đặng Thị Ngọc H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam tổng số tiền: 3.215.877.759 đồng (trong đó nợ gốc là 2.600.000.000đ, nợ lãi trong hạn là 30.236.663đ, nợ lãi quá hạn là 585.641.096đ), lãi suất được tính đến ngày 08/5/2023 và tiếp tục trả lãi trên số dư nợ gốc phát sinh từ ngày 09/5/2023 trở đi cho đến khi thanh toán hết nợ, theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận tại hợp đồng cho vay.

3. Nếu bà Đặng Thị Ngọc H không trả hoặc trả không đầy đủ số nợ vay trên thì Ngân hàng Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 26/2020/HĐBĐ/NHCT540-QN ngày 06/3/2020 giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và bà Đặng Thị Ngọc H để thu hồi nợ.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: hết 3.000.000 đồng, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam đã tạm ứng, bà Đặng Thị Ngọc H phải chịu nên có nghĩa vụ hoàn lại 3.000.000đ cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

5. Về án phí KDTMST:

- Bà Đặng Thị Ngọc H phải chịu 96.317.500 đồng án phí KDTMST.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam 45.610.000 đồng tiền tạm ứng án phí KDTMST đã nộp theo biên lai số 0004740 ngày 27/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Quy Nhơn.

Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Đặng Thị Ngọc H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND TP. Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Ngọc Dung